

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- **Tên gói thầu:** Thi công xây lắp
- **Tên dự toán mua sắm:** Sửa chữa các căn hộ tại Chung cư Lô R6 (khu 3) thuộc Khu tái định cư 38,4ha, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh
- **Địa điểm:** Chung Cư Lô R6 Thuộc Khu 38,4ha, Phường An Khánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
- **Tên chủ đầu tư:** Trung Tâm Quản Lý Nhà Và Giám Định Xây Dựng
- **Nguồn vốn:** Kinh phí thường xuyên không tự chủ
- **Thời gian thực hiện:** Quý II năm 2026
- **Thời hạn gói thầu:** 60 ngày

2. Mục tiêu công việc:

2.1. Mục tiêu

Nâng cao chất lượng, độ ổn định của hệ thống cấp nguồn, góp phần đảm bảo việc hoạt động liên tục của các căn hộ.

2.2. Nội dung, quy mô:

- Quy mô công trình: gồm 2 block căn hộ cao 15-25 tầng.
- Tổng số căn hộ sửa chữa đợt này là 339 căn, thuộc Lô A và Lô B đã được Trung tâm Quản lý nhà và Giám định xây dựng tiếp nhận, quản lý theo Biên bản bàn giao, tiếp nhận số 971/BB-QLNGĐXD-QLVH.
- **Lô A:** gồm 127 căn hộ có số thứ tự từ 01 đến 127

Stt	Mã số hộ	Tầng	Lô	STT	Mã số hộ	Tầng	Lô	STT	Mã số hộ	Tầng	Lô
1	A1.01	2	A	43	A6.02	7	A	85	A10.08	11	A
2	A1.02	2	A	44	A6.03	7	A	86	A10.09	11	A
3	A1.03	2	A	45	A6.04	7	A	87	A11.01	12	A
4	A1.04	2	A	46	A6.05	7	A	88	A11.02	12	A
5	A1.05	2	A	47	A6.06	7	A	89	A11.03	12	A
6	A2.01	3	A	48	A6.07	7	A	90	A11.04	12	A
7	A2.02	3	A	49	A6.08	7	A	91	A11.05	12	A
8	A2.03	3	A	50	A6.09	7	A	92	A11.06	12	A
9	A2.04	3	A	51	A7.01	8	A	93	A11.07	12	A
10	A2.05	3	A	52	A7.02	8	A	94	A11.08	12	A
11	A2.06	3	A	53	A7.03	8	A	95	A11.09	12	A
12	A2.07	3	A	54	A7.04	8	A	96	A12.01	13	A
13	A2.08	3	A	55	A7.05	8	A	97	A12.02	13	A
14	A2.09	3	A	56	A7.06	8	A	98	A12.03	13	A
15	A3.01	4	A	57	A7.07	8	A	99	A12.04	13	A
16	A3.02	4	A	58	A7.08	8	A	100	A12.05	13	A
17	A3.03	4	A	59	A7.09	8	A	101	A12.06	13	A

18	A3.04	4	A
19	A3.05	4	A
20	A3.06	4	A
21	A3.07	4	A
22	A3.08	4	A
23	A3.09	4	A
24	A4.01	5	A
25	A4.02	5	A
26	A4.03	5	A
27	A4.04	5	A
28	A4.05	5	A
29	A4.06	5	A
30	A4.07	5	A
31	A4.08	5	A
32	A4.09	5	A
33	A5.01	6	A
34	A5.02	6	A
35	A5.03	6	A
36	A5.04	6	A
37	A5.05	6	A
38	A5.06	6	A
39	A5.07	6	A
40	A5.08	6	A
41	A5.09	6	A
42	A6.01	7	A

60	A8.01	9	A
61	A8.02	9	A
62	A8.03	9	A
63	A8.04	9	A
64	A8.05	9	A
65	A8.06	9	A
66	A8.07	9	A
67	A8.08	9	A
68	A8.09	9	A
69	A9.01	10	A
70	A9.02	10	A
71	A9.03	10	A
72	A9.04	10	A
73	A9.05	10	A
74	A9.06	10	A
75	A9.07	10	A
76	A9.08	10	A
77	A9.09	10	A
78	A10.01	11	A
79	A10.02	11	A
80	A10.03	11	A
81	A10.04	11	A
82	A10.05	11	A
83	A10.06	11	A
84	A10.07	11	A

102	A12.07	13	A
103	A12.08	13	A
104	A12.09	13	A
105	A13.01	14	A
106	A13.02	14	A
107	A13.03	14	A
108	A13.04	14	A
109	A13.05	14	A
110	A13.06	14	A
111	A13.07	14	A
112	A13.08	14	A
113	A13.09	14	A
114	A14.01	15	A
115	A14.02	15	A
116	A14.03	15	A
117	A14.04	15	A
118	A14.05	15	A
119	A14.06	15	A
120	A14.07	15	A
121	A14.08	15	A
122	A14.09	15	A
123	A15.01	16	A
124	A15.02	16	A
125	A15.03	16	A
126	A15.04	16	A
127	A15.05	16	A

– **Lô B:** gồm 212 căn hộ có số thứ tự từ 128 đến 339

Stt	Mã số hộ	Tầng	Lô
128	B1.01	2	B
129	B1.02	2	B
130	B1.03	2	B
131	B1.04	2	B
132	B1.05	2	B
133	B2.01	3	B
134	B2.02	3	B
135	B2.03	3	B
136	B2.04	3	B
137	B2.05	3	B
138	B2.06	3	B

STT	Mã số hộ	Tầng	Lô
200	B9.05	10	B
201	B9.06	10	B
202	B9.07	10	B
203	B9.08	10	B
204	B9.09	10	B
205	B10.01	11	B
206	B10.02	11	B
207	B10.03	11	B
208	B10.04	11	B
209	B10.05	11	B
210	B10.06	11	B

STT	Mã số hộ	Tầng	Lô
272	B17.05	18	B
273	B17.06	18	B
274	B17.07	18	B
275	B17.08	18	B
276	B17.09	18	B
277	B18.01	19	B
278	B18.02	19	B
279	B18.03	19	B
280	B18.04	19	B
281	B18.05	19	B
282	B18.06	19	B

139	B2.07	3	B	211	B10.07	11	B	283	B18.07	19	B
140	B2.08	3	B	212	B10.08	11	B	284	B18.08	19	B
141	B2.09	3	B	213	B10.09	11	B	285	B18.09	19	B
142	B3.01	4	B	214	B11.01	12	B	286	B19.01	20	B
143	B3.02	4	B	215	B11.02	12	B	287	B19.02	20	B
144	B3.03	4	B	216	B11.03	12	B	288	B19.03	20	B
145	B3.04	4	B	217	B11.04	12	B	289	B19.04	20	B
146	B3.05	4	B	218	B11.05	12	B	290	B19.05	20	B
147	B3.06	4	B	219	B11.06	12	B	291	B19.06	20	B
148	B3.07	4	B	220	B11.07	12	B	292	B19.07	20	B
149	B3.08	4	B	221	B11.08	12	B	293	B19.08	20	B
150	B3.09	4	B	222	B11.09	12	B	294	B19.09	20	B
151	B4.01	5	B	223	B12.01	13	B	295	B20.01	21	B
152	B4.02	5	B	224	B12.02	13	B	296	B20.02	21	B
153	B4.03	5	B	225	B12.03	13	B	297	B20.03	21	B
154	B4.04	5	B	226	B12.04	13	B	298	B20.04	21	B
155	B4.05	5	B	227	B12.05	13	B	299	B20.05	21	B
156	B4.06	5	B	228	B12.06	13	B	300	B20.06	21	B
157	B4.07	5	B	229	B12.07	13	B	301	B20.07	21	B
158	B4.08	5	B	230	B12.08	13	B	302	B20.08	21	B
159	B4.09	5	B	231	B12.09	13	B	303	B20.09	21	B
160	B5.01	6	B	232	B13.01	14	B	304	B21.01	22	B
161	B5.02	6	B	233	B13.02	14	B	305	B21.02	22	B
162	B5.03	6	B	234	B13.03	14	B	306	B21.03	22	B
163	B5.04	6	B	235	B13.04	14	B	307	B21.04	22	B
164	B5.05	6	B	236	B13.05	14	B	308	B21.05	22	B
165	B5.06	6	B	237	B13.06	14	B	309	B21.06	22	B
166	B5.07	6	B	238	B13.07	14	B	310	B21.07	22	B
167	B5.08	6	B	239	B13.08	14	B	311	B21.08	22	B
168	B5.09	6	B	240	B13.09	14	B	312	B21.09	22	B
169	B6.01	7	B	241	B14.01	15	B	313	B22.01	23	B
170	B6.02	7	B	242	B14.02	15	B	314	B22.02	23	B
171	B6.03	7	B	243	B14.03	15	B	315	B22.03	23	B
172	B6.04	7	B	244	B14.04	15	B	316	B22.04	23	B
173	B6.05	7	B	245	B14.05	15	B	317	B22.05	23	B
174	B6.06	7	B	246	B14.06	15	B	318	B22.06	23	B
175	B6.07	7	B	247	B14.07	15	B	319	B22.07	23	B
176	B6.08	7	B	248	B14.08	15	B	320	B22.08	23	B
177	B6.09	7	B	249	B14.09	15	B	321	B22.09	23	B
178	B7.01	8	B	250	B15.01	16	B	322	B23.01	24	B
179	B7.02	8	B	251	B15.02	16	B	323	B23.02	24	B

180	B7.03	8	B	252	B15.03	16	B	324	B23.03	24	B
181	B7.04	8	B	253	B15.04	16	B	325	B23.04	24	B
182	B7.05	8	B	254	B15.05	16	B	326	B23.05	24	B
183	B7.06	8	B	255	B15.06	16	B	327	B23.06	24	B
184	B7.07	8	B	256	B15.07	16	B	328	B23.07	24	B
185	B7.08	8	B	257	B15.08	16	B	329	B23.08	24	B
186	B7.09	8	B	258	B15.09	16	B	330	B23.09	24	B
187	B8.01	9	B	259	B16.01	17	B	331	B24.01	25	B
188	B8.02	9	B	260	B16.02	17	B	332	B24.02	25	B
189	B8.03	9	B	261	B16.03	17	B	333	B24.03	25	B
190	B8.04	9	B	262	B16.04	17	B	334	B24.04	25	B
191	B8.05	9	B	263	B16.05	17	B	335	B24.05	25	B
192	B8.06	9	B	264	B16.06	17	B	336	B24.06	25	B
193	B8.07	9	B	265	B16.07	17	B	337	B24.07	25	B
194	B8.08	9	B	266	B16.08	17	B	338	B24.08	25	B
195	B8.09	9	B	267	B16.09	17	B	339	B24.09	25	B
196	B9.01	10	B	268	B17.01	18	B				
197	B9.02	10	B	269	B17.02	18	B				
198	B9.03	10	B	270	B17.03	18	B				
199	B9.04	10	B	271	B17.04	18	B				

Nội dung chi tiết sửa chữa được thể hiện qua bản vẽ thiết kế thi công

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

- Vật tư, thiết bị sử dụng mặc nhiên là sản phẩm loại 1.
- Các vật tư, thiết bị dự thầu phải đảm bảo đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.
- Yêu cầu đối với vật tư, thiết bị theo như Bảng trên là mức tối thiểu nhà thầu phải đáp ứng.
- Các thiết bị, vật tư chào thầu phải đảm bảo và nêu rõ: Ký mã hiệu (nếu có), nhãn mác sản phẩm (nếu có), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ.
- Các thiết bị chào thầu phải mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Nhà thầu thể hiện trong E-HSDT cụ thể tên từng chủng loại vật tư, thiết bị dự kiến sẽ sử dụng trong quá trình thi công (nếu trúng thầu).
- Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng, ngoài ra nhà thầu phải bảo hành thiết bị lắp đặt cho công trình theo đúng quy định của nhà sản xuất.
- Phương thức bảo hành: Khi có yêu cầu về bảo hành (bằng văn bản, điện thoại, fax, email...), Nhà thầu phải cử cán bộ quản lý trực tiếp liên hệ ngay với chủ đầu tư, đơn vị sử dụng công trình để tiến hành kế hoạch thực hiện công tác bảo hành trong thời gian không chậm quá 24 giờ kể từ khi được yêu cầu của Chủ đầu tư. Nếu hết thời gian này mà Nhà thầu chưa tiến hành kế hoạch thực hiện công

tác bảo hành các sai sót hoặc có tiến hành nhưng không đáp ứng theo yêu cầu thi Chủ đầu

- Các vật tư, vật liệu dự thầu phải đảm bảo đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

b. Yêu cầu chi tiết thông số kỹ thuật:

Bảng đặc tính kỹ thuật các vật liệu - thiết bị chính

Stt	Tên vật tư, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật, Tiêu chuẩn công nghệ, Đặc tính kỹ thuật	Nhãn mác và Xuất xứ cụ thể của vật tư - thiết bị dự thầu của nhà thầu
1	Bột bả	Phù hợp theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành	
2	Cát mịn ML=1,5÷2,0	Địa phương hoặc tương đương	
3	Silicon cửa sổ	Phù hợp theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành	
4	Khóa cửa các loại	Phù hợp theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành	
5	Giấy ráp		
6	Gạch lát, ốp $\leq 0,16m^2$	Phù hợp theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành	
7	Sơn lót ngoại thất	Phù hợp theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành	
8	Sơn lót nội thất	Phù hợp theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành	
9	Sơn phủ ngoại thất	Phù hợp theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành	
10	Sơn phủ nội thất	Phù hợp theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành	
11	Gioăng cửa sổ	Phù hợp theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành	
12	Xi măng PCB40	Phù hợp theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành	
13	Xi măng trắng	Phù hợp theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành	
14	Chậu rửa chén (lavabo)	Phù hợp theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành	
15	CB chống giạt	Phù hợp theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành	

Stt	Tên vật tư, thiết bị	Tiêu chuẩn kỹ thuật, Tiêu chuẩn công nghệ, Đặc tính kỹ thuật	Nhãn mác và Xuất xứ cụ thể của vật tư - thiết bị dự thầu của nhà thầu
16	Gạch ốp	Phù hợp theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành	
17	Bóng đèn	Phù hợp theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành	
18	Vòi lavabo	Phù hợp theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành	
19	Vòi rửa 1 vòi	Phù hợp theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành	
20	Vòi xịt bồn cầu	Phù hợp theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành	
21	Bộ xả các loại	Phù hợp theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành	
23	Sơn dầu	Phù hợp theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành	
24	Gạch nung 4x8x19cm	Phù hợp theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành	
26	Ống nhựa và phụ kiện các loại	Phù hợp theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành	
27	Trần thạch cao	Phù hợp theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành	
28	Vòi chữa cháy tự động Sprinkler	Phù hợp theo hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành	

3.2. Yêu cầu khác về kỹ thuật:

Nhà thầu phải tuân thủ theo các yêu cầu kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật trong quá trình thi công theo quy định của pháp luật bao gồm tổ chức thi công, giám sát, nghiệm thu, thử nghiệm, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, huy động thiết bị, kiểm tra, giám sát chất lượng và các yêu cầu khác (nếu có).

Nhà thầu phải tổ chức thi công, nghiệm thu:

- Theo các quy định kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật phải thực hiện theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và chỉ dẫn kỹ thuật (nếu có kèm theo hồ sơ thiết kế) đã được phê duyệt theo quy định;

- Theo các yêu cầu được mô tả tại mục này;

- Đồng thời phải tuân thủ theo quy định của pháp luật xây dựng chuyên ngành về quản lý chất lượng công trình xây dựng hiện hành khác có liên quan.

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

+ Theo tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành có liên quan về kỹ thuật thi công, quản lý chất lượng thi công, nghiệm thu, tiêu chuẩn vật liệu xây dựng, bảo vệ công trình, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, v.v... Trong quá trình tổ chức thi công nhà thầu phải tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành có liên quan đến công tác kỹ thuật thi công công trình.

- Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

+ Tổ chức tốt công tác chuẩn bị thi công, lập biện pháp thi công đối với những công việc quan trọng để nâng cao chất lượng công tác thi công công trình.

+ Trước khi tiến hành thi công phải thông báo cho các đơn vị liên quan biết để phối hợp chặt chẽ trong suốt quá trình thi công.

+ Tổ chức chuẩn bị đường công đi, xác định cụ thể các nguồn cung cấp vật liệu xây dựng, chuẩn bị bãi tập kết nguyên vật liệu, cơ giới.

+ Tổ chức bổ nhiệm cán bộ kỹ thuật, đội trưởng, công nhân đủ trình độ và kinh nghiệm đối với công việc được giao đồng thời phù hợp với đề xuất trong E-HSMT.

+ Trang bị đủ dụng cụ, tổ chức đủ bộ phận giám sát, tự kiểm tra kỹ thuật thi công.

+ Tổ chức về thiết kế biện pháp thi công và những quy định cho công việc thi công tạm thời để việc thi công được an toàn và hiệu quả và phải chịu trách nhiệm về những phương pháp bảo đảm an toàn trên công trường để đảm bảo sự an toàn cho công nhân và những người khác. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về kỹ thuật thi công của mình áp dụng và phương tiện, phương pháp mà nhà thầu sử dụng cho công tác thi công. Biện pháp thi công phải gửi cho bên mời thầu chấp thuận trước khi bắt đầu thi công.

+ Thường xuyên theo dõi nếu có phát hiện những vướng mắc đối với các công trình kỹ thuật hoặc các sự cố kỹ thuật cần phải thông báo ngay cho tư vấn giám sát, chủ đầu tư và đơn vị thiết kế để kịp thời xử lý.

+ Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu công tác xây dựng theo đúng quy phạm, quy định hiện hành về quản lý chất lượng công trình của Nhà nước.

+ Hoàn thành các công việc đã nêu trong hợp đồng cũng như các phụ lục đính kèm. Nếu xảy ra các sai sót vi phạm đến chất lượng công trình thì Nhà thầu phải sửa chữa đến khi đảm bảo đạt yêu cầu được Chủ đầu tư chấp nhận. Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm về vi phạm chất lượng công trình theo quy định hiện hành và chịu mọi chi phí phát sinh cho việc sửa chữa đó. Cho dù đã được nghiệm thu, nếu có những sai sót mà khi thi công phần sau mới phát hiện được, nhà thầu vẫn phải tiến hành sửa chữa theo yêu cầu.

+ Thực hiện đầy đủ theo các quy định về quản lý chất lượng công trình trong suốt quá trình thi công theo quy định hiện hành có liên quan đến gói thầu.

- Yêu cầu về trình tự thi công:

+ Nhà thầu phải có kế hoạch tổ chức thi công công trình phù hợp với tiến độ đề xuất thực hiện và phải trình cho Chủ đầu tư trước khi thực hiện.

+ Nhà thầu phải lập Bảng tiến độ thi công các hạng mục công trình thuộc gói thầu này phù hợp với yêu cầu của E-HSMT và phải trình cho Chủ đầu tư trước khi thực hiện.

- Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

+ Yêu cầu chung: các biện pháp đảm bảo chất lượng thi công cho công trình phải tuân thủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn của Nhà nước hiện hành.

- Yêu cầu về phòng chống cháy, nổ:

+ Yêu cầu chung: các biện pháp phòng chống cháy nổ do nhà thầu đề xuất phải đảm bảo an toàn về cháy nổ tuyệt đối cho người, phương tiện, môi trường cây xanh xung quanh, các công trình lân cận và trang thiết bị thi công của nhà thầu trong toàn bộ quá trình thi công.

+ Nhà thầu phải có:

- Biện pháp về phòng, chống cháy, nổ trong quá trình thi công.

- Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.

- Tổ chức huấn luyện an toàn phòng chống cháy nổ cho đội ngũ công nhân, cán bộ quản lý công trình.

- Trang bị các phương tiện thiết bị phục vụ cho công tác phòng chống cháy nổ trên công trình.

- Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

+ Yêu cầu chung: Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Mọi biện pháp thi công và bảo vệ cảnh quan xung quanh do nhà thầu đề xuất đều phải trình qua tư vấn giám sát và Chủ đầu tư xem xét đồng ý mới được triển khai thực hiện. Trong quá trình thi công nhà thầu phải có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì Chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền đình chỉ thi công và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường. Người để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

+ Nhà thầu phải có biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công, cụ thể:

- Nguồn gây ô nhiễm không khí;

- Khói bụi;

- Khí thải;

- Tiếng ồn, rung.

- Nguồn gây ô nhiễm do nước thải, chất thải rắn: Nước thải; chất thải rắn;

+ Trong quá trình thi công, Nhà thầu không được làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, cảnh quan, mỹ quan trong khu vực. Giữ gìn thảm thực vật xung quanh khu vực thi công, giải toả các chướng ngại, trở ngại không cần thiết, bố trí công trường gọn sạch, hoàn thiện ngay những hạng mục đã kết thúc thi công.

+ Tất cả các loại xe chở vật liệu vào công trường hoặc đất đá phế thải đổ đi đều phải dùng bạt che đậy cẩn thận tránh tình trạng rơi vãi vật liệu gây bụi bẩn ảnh hưởng tới môi trường xung quanh.

+ Tất cả vật liệu đổ thải ra khỏi công trường sẽ đổ theo đúng vị trí mà đã được sự chấp thuận của Chủ công trình, Kỹ sư TVGS và chính quyền địa phương.

+ Tất cả các nguồn nước sạch sẽ được bảo quản tốt, không đổ rác thải thi công và các vật liệu thi công vào các khu vực nước sạch.

+ Khu vực ăn ở trong quá trình thi công được bố trí công trình vệ sinh đầy đủ. Mọi thành viên tham gia thi công được quán triệt ý thức vệ sinh trong quá trình sinh hoạt, ăn ở, thi công.

- Yêu cầu về an toàn lao động:

+ Nhà thầu thi công phải lập các biện pháp an toàn cho người, thiết bị, công trình trên công trường xây dựng trong suốt quá trình thi công. Trường hợp các biện pháp an toàn liên quan đến nhiều bên thì phải được các bên thỏa thuận.

+ Các biện pháp an toàn, nội quy về an toàn phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành, ở những vị trí nguy hiểm trên công trường, phải bố trí người hướng dẫn và biển cảnh báo, đèn cảnh báo để phòng tai nạn.

+ Nhà thầu thi công phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thì phải đình chỉ thi công xây dựng. Người để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

+ Nhà thầu có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động. Nghiêm cấm sử dụng người lao động chưa được đào tạo và chưa được hướng dẫn về an toàn lao động.

+ Nhà thầu thi công có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.

+ Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu thi công và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do nhà thầu không đảm bảo các biện pháp an toàn lao động, thuộc phạm vi quản lý an toàn của mình gây ra.

+ Đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm giữ gìn trật tự, an ninh trong khu vực thi công xây dựng công trình, có trách nhiệm bảo vệ các trang thiết bị và tài sản của công trình.

+ Trong quá trình thi công phải đảm bảo trật tự an ninh trong khu vực, hạn chế tối đa tiếng ồn; Thời gian thi công cố gắng làm trong giờ hành chính từ 08 giờ sáng đến 17 giờ chiều. Những trường hợp đặc biệt thi công tăng ca cũng không quá 22 giờ đêm; Trong trường hợp thi công ban đêm tới sáng thì các hạng mục thi công đều nằm trong khối lượng công việc không gây tiếng ồn.

+ Nhà thầu phải đưa những biện pháp an toàn lao động để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị cụ thể và hợp lý phù hợp với biện pháp tổ chức thi công đề xuất.

+ Trong suốt quá trình thi công, tuân thủ đúng qui trình an toàn lao động của Ngành và nhà nước đã ban hành.

+ Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động thường xuyên.

+ Có biện pháp cụ thể đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công.

+ Có biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình lân cận.

+ Trong quá trình thi công không để vật tư ngổn ngang trên hè và đường gây ách tắc giao thông và ảnh hưởng đến vệ sinh chung. Hoàn chỉnh thi công đến đâu, thu dọn vật tư đến đó và những vật tư không còn sử dụng được thì đưa đến nơi quy định.

+ Khi sử dụng điện phải có dụng cụ an toàn về điện.

+ Không được thi công trong điều kiện mưa giông, gió bão.

+ Phải tổ chức phổ biến đầy đủ về yêu cầu xây lắp, phương án thi công, biện pháp làm việc an toàn cho cán bộ công nhân viên nắm vững đặc điểm công trình trước khi thi công.

+ Tổ chức phân công giao việc của đội cho các tổ, nhóm công tác và công nhân làm việc trên công trình phải được rõ ràng, có sổ ghi chép, theo trình độ yêu cầu kỹ thuật và sức khỏe của công nhân, có biện pháp đảm bảo an toàn, trang bị dụng cụ và phòng hộ cá nhân đầy đủ.

+ Trên công trình, những nơi thi công đặc biệt, yêu cầu kỹ thuật phức tạp, phải có phương án thi công cụ thể, cán bộ kỹ thuật phải trực tiếp hướng dẫn cho công nhân làm việc.

- Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

+ Yêu cầu chung: Đáp ứng và phù hợp với nội dung công tác thi công, biện pháp kỹ thuật thi công, tổ chức thi công và tiến độ thi công của nhà thầu.

+ Nhà thầu phải đề xuất danh mục nhân sự và thiết bị thi công cần thiết (nếu E-HSMT có yêu cầu) để phục vụ công trình.

- Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật thi công, biện pháp tổ chức thi công:

+ Yêu cầu chung: Biện pháp tổ chức thi công công trình phải phù hợp với tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất, không chòng chéo trên mặt bằng thi công; phù hợp với khả năng huy động nhân lực, thiết bị thi công và khả năng cung ứng vật tư của nhà thầu.

+ Có bố trí văn phòng BCH, kho bãi tập kết vật liệu trong quá trình thi công.

+ Có giải pháp kỹ thuật thi công và biện pháp tổ chức thi công trước khi tổ chức thực hiện.

- Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

+ Nhà thầu phải có Hệ thống quản lý chất lượng để thực hiện nội dung quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình theo quy định hiện hành có liên quan. Cụ thể:

• Quản lý chất lượng đối với vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng.

• Nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng, bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng (nếu có).

• Nghiệm thu hạng mục công trình, công trình hoàn thành để đưa vào khai thác, sử dụng.

• Lập hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng, lưu trữ hồ sơ của công trình và bàn giao công trình xây dựng.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;

2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.

6. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ
<i>Theo file Bản vẽ đính kèm trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia</i>		